

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh**

2. Ông **Nguyễn Quốc Hoàn**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Du** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Kim H1**, sinh năm 1966 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 26, X6, 1/8C, khu phố LTr, phường LTr, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông **Ngô Văn H2**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 26, X6, 1/8C, khu phố LTr, phường LThTr, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 23/02/2022, biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2022
bà Đặng Thị Kim H1 trình bày:**

Bà Đặng Thị Kim H1 và ông Ngô Văn H2 chung sống vợ chồng vào năm 1986, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn do bà H1 không hiểu biết pháp luật. Sau này, bà H1 mới biết việc nam nữ sống chung phải đăng ký kết hôn nhưng ông H2 thường xuyên không có mặt ở nhà nên ông bà chưa đi đăng ký kết hôn được. Ông bà sống chung không có hạnh phúc, trong thời gian sống chung ông H2 thường xuyên đánh đập bà H1 và thường xuyên bỏ nhà ra đi. Cứ đi đi về về để bà H1 một mình nuôi con. Bà H1 nhiều lần muốn ly hôn nhưng các con không đồng ý nên bà cố gắng sống vì con. Từ tháng 03/2020, ông H2 tiếp tục bỏ nhà ra đi cho đến nay. Nay các con bà H1 đã lớn và đồng ý cho bà H1 ly hôn, nên bà H1 khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H2.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Ngô Văn H3, sinh ngày 13/3/1987, Ngô Thị Thu H4, sinh ngày 17/8/1989 và Ngô Thị Thu H5, sinh năm 1991, hiện các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H1 trình bày không có.

Bị đơn ông Ngô Văn H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, dự phiên họp, hoà giải và dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Kim H1 đối với ông Ngô Văn H2. Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Ngô Văn H3, sinh ngày 13/3/1987, Ngô Thị Thu H4, sinh ngày 17/8/1989 và Ngô Thị

Thu H5, sinh năm 1991, hiện các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Kim H1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Ngô Văn H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H1, ông H2 là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về hôn nhân:

[1.1]. Xét về quan hệ hôn nhân của bà Đặng Thị Kim H1 và ông Ngô Văn H2. Bà H1 trình bày ông bà bắt đầu chung sống từ năm 1986 nhưng không có đăng ký hôn và có người con đầu tên Ngô Văn H3, sinh ngày 13/03/1987, người đi khai sinh là ông Ngô Văn H2. Như vậy, có căn cứ khẳng định bà H1 và ông H2 chung sống trước ngày 03/01/1987. Mặc dù, ông bà không đăng ký kết hôn nhưng theo quy định của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Thông tư số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 thì hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

[1.2]. Bà H1 trình bày: Ông bà sống chung không có hạnh phúc, trong thời gian sống chung ông H2 thường xuyên đánh đập bà H1 và thường xuyên bỏ nhà ra đi. Cứ đi đi về về để bà H1 một mình nuôi con. Bà H1 nhiều lần muốn ly hôn nhưng các con không đồng ý nên bà cố gắng sống vì con. Từ tháng 03/2020, ông H2 tiếp tục bỏ nhà ra đi cho đến nay. Nay các con bà H1 đã lớn và đồng ý cho bà H1 ly hôn, nên bà H1 khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông H2 nhiều lần để làm việc, hòa giải và tham dự phiên họp, phiên tòa nhưng ông H2 không đến Tòa án, thể hiện ông H2 đã không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa bà H1 và ông H2.

Ông bà đã không sống chung thời gian dài, nhận thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H1 đối với ông H2 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Ngô Văn H3, sinh ngày 13/3/1987, Ngô Thị Thu H4, sinh ngày 17/8/1989 và Ngô Thị Thu H5, sinh năm 1991, hiện các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Bà H1 trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà H1 trình bày không có.

[5]. Về án phí: Bà H1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; Điều 56; của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Thông tư số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Kim H1 đối với ông Ngô Văn H2.

Bà Đặng Thị Kim H1 được ly hôn với ông Ngô Văn H2.

2. Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Ngô Văn H3, sinh ngày 13/3/1987, Ngô Thị Thu H4, sinh ngày 17/8/1989 và Ngô Thị Thu H5, sinh năm 1991, hiện các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về tài sản chung: Bà H1 trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà H1 trình bày không có.

5. Về án phí: Bà Đặng Thị Kim H1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H1 đã nộp theo biên lai thu số 0020579 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà H1 đã nộp xong tiền án phí.

Bà Đặng Thị Kim H1 và ông Ngô Văn H2 vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng